

Quỹ Liên Kết Đơn Vị



Báo cáo thường niên
2023

Quỹ Liên Kết Đơn Vị



Mục lục

1

Thông điệp từ
Tổng Giám Đốc Công ty
TNHH Manulife (Việt Nam)

Trang 3

2

Tình hình thị trường
năm 2023

Trang 4

3

Phân tích tình hình
hoạt động của các
Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Trang 6

4

Báo cáo tình hình
hoạt động của các
Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Trang 18

5

Triển vọng năm
2024

Trang 21

6

Giới thiệu về Công ty
TNHH Manulife
(Việt Nam) và các
công ty quản lý quỹ

Trang 22



Thông điệp từ

Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Kính chào Quý khách,

Chúng ta vừa trải qua một năm 2023 đầy thách thức khi tình hình kinh tế, chính trị toàn cầu liên tiếp có những biến động lớn. Trong bối cảnh đó, luật Kinh doanh Bảo hiểm tại Việt Nam, sau hơn 25 năm áp dụng, đã có nhiều thay đổi lớn, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo của thị trường bảo hiểm theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu với số vốn điều lệ (22.220 tỷ đồng) lớn nhất thị trường bảo hiểm nhân thọ trong nước, Manulife Việt Nam cũng đã đối mặt với nhiều thử thách nhưng đã xuất sắc vượt qua. Kết quả kinh doanh năm 2023 vẫn rất tích cực với lợi nhuận ròng đạt 3.270 tỷ đồng, góp phần củng cố khả năng tài chính vững mạnh của Công ty để thực hiện cam kết với khách hàng.

Tiếp tục là điểm tựa tài chính vững chắc cho hàng triệu gia đình Việt Nam, trong năm 2023, trung bình mỗi tháng, Manulife Việt Nam chi trả cho hơn 50.000 yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, với tổng chi phí bồi thường và chi trả quyền lợi bảo hiểm lên đến hơn 8.600 tỷ đồng. Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm được rút ngắn xuống còn trung bình 1,6 ngày, với 96% yêu cầu bồi thường được ghi nhận và thanh toán trực tuyến qua cổng eClaims. Chỉ số đo lường mức độ hài lòng của khách hàng (rNPS) tăng gần gấp đôi kể từ khi bắt đầu ghi nhận vào năm 2017, phản ánh rõ nét những nỗ lực không ngừng của chúng tôi trong hành trình nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Song song với hoạt động kinh doanh, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm cộng đồng. Thực hiện mục tiêu của chiến dịch toàn cầu “Lan Tỏa Sức Ảnh Hưởng” nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, Manulife Việt Nam đã phối hợp với Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Gaia trồng gần 30.000 cây bản địa, phủ xanh gần 10 ha đất rừng tại 4 khu sinh quyển trải dài khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng triển khai hàng loạt sáng kiến vì cộng đồng như đầu tư trang thiết bị máy tính cho trường học ở vùng sâu vùng xa, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, hỗ trợ vốn vay tài chính vi mô... Tất cả nhằm chia sẻ những khó khăn và đem lại một tương lai tốt đẹp hơn cho những mảnh đời kém may mắn.

Bước sang năm 2024, Manulife Việt Nam đặt mục tiêu “Tiên phong đổi mới để tốt hơn mỗi ngày” nhằm tăng cường tính minh bạch và chuyên nghiệp của thương hiệu, góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành bảo hiểm nhân thọ Việt Nam. Với mục tiêu này, chúng tôi đã triển khai thành công quy trình xác thực và giám sát phát hành hợp đồng bảo hiểm M-Pro, đảm bảo 100% khách hàng được hiểu đủ, mua đúng; cải tiến bộ hợp đồng bảo hiểm cả về nội dung lẫn hình thức, giúp khách hàng nắm được các thông tin quan trọng nhất; nâng cấp dịch vụ tổng đài, giúp khách hàng chủ động liên hệ mọi lúc, mọi nơi...

Năm 2024 cũng đánh dấu một phần tư thế kỷ Manulife có mặt tại Việt Nam để thực hiện mục tiêu là người bạn đồng hành đáng tin cậy, mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân Việt Nam. Thay mặt Manulife Việt Nam, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Quý khách hàng đã đồng hành và hỗ trợ Manulife trong suốt 25 năm có mặt tại Việt Nam. Chúng tôi cam kết sẽ không ngừng nỗ lực đổi mới để tốt hơn mỗi ngày, xứng đáng với niềm tin yêu của Quý khách.

Trong báo cáo này, chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách kết quả hoạt động khả quan của các quỹ Liên kết Đơn vị của Manulife Việt Nam trong năm 2023 với tỷ suất sinh lời từ 6,4% đến 12,3%. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Manulife Việt Nam trong việc chủ động tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại tăng trưởng lợi suất đầu tư bền vững và hiệu quả trong trung và dài hạn, trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho khách hàng. Quý khách vui lòng tham khảo báo cáo đính kèm để biết thêm chi tiết.

Kính chúc Quý khách và gia đình thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

Tina Nguyễn

Tổng Giám đốc Manulife Việt Nam

Tình hình thị trường năm 2023

Thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2023

Sau những biến động mạnh trong năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam với mặt bằng định giá hợp lý đã quay trở lại đà tăng trưởng ổn định qua các quý trong năm 2023. Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/12/2023, VN-Index ghi nhận mức 1.129,93 điểm, tương ứng mức tăng 12,2% tính từ cuối năm 2022.

Thanh khoản giao dịch trung bình của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2023 đạt mức 646,7 triệu USD, thấp hơn 11,4% so với giá trị giao dịch bình quân năm 2022. Các nhà đầu tư cá nhân tiếp tục dẫn dắt thị trường, đóng góp hơn 90% giá trị giao dịch bình quân ngày. Qua đó, sức mua của các nhà đầu tư cá nhân trong nước đã bù đắp cho trạng thái bán ròng của các nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2023.

Tại ngày 29/12/2023, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E tương lai 12 tháng tới là 12,2 lần (theo nguồn Bloomberg), thấp hơn khoảng 12,4% so với mức P/E trung bình trong 5 năm gần nhất. Với mức định giá phù hợp, thị trường chứng khoán hứa hẹn mang lại cơ hội đầu tư dài hạn hấp dẫn, gắn liền với triển vọng tăng trưởng bền vững của kinh tế Việt Nam.

Danh sách 5 cổ phiếu có tỷ trọng đầu tư cao nhất trong giá trị tài sản ròng của các Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Tên | Mã CK | % của Giá trị tài sản ròng | | | | | | | | |
|--|-------|----------------------------|--------------|--------------|----------------|-----------------|-------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| | | Quỹ Bảo Toàn | Quỹ Tích Lũy | Quỹ Cân Bằng | Quỹ Phát Triển | Quỹ Tăng Trưởng | Quỹ Ổn Định | Quỹ Hưng Thịnh 2035 | Quỹ Hưng Thịnh 2040 | Quỹ Hưng Thịnh 2045 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương | VCB | 0,00% | 0,00% | 5,49% | 8,11% | 10,47% | 2,23% | 7,62% | 8,55% | 9,38% |
| Công ty cổ phần FPT | FPT | 0,00% | 0,00% | 4,30% | 6,35% | 8,20% | 1,75% | 5,96% | 6,69% | 7,35% |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | BID | 0,00% | 0,00% | 3,26% | 4,82% | 6,22% | 1,33% | 4,52% | 5,08% | 5,57% |
| CTCP Tập đoàn Hòa Phát | HPG | 0,00% | 0,00% | 2,89% | 4,27% | 5,51% | 1,18% | 4,01% | 4,50% | 4,94% |
| Ngân hàng TMCP Công thương | CTG | 0,00% | 0,00% | 2,74% | 4,04% | 5,22% | 1,11% | 3,80% | 4,26% | 4,68% |

Nguồn: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

| Tên Công ty | Mã CK | % của Giá trị tài sản ròng |
|-----------------------------|-------|----------------------------|
| | | Quỹ LKĐT Cổ Phiếu Techcom |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội | MBB | 10,8% |
| Ngân hàng TMCP Á Châu | ACB | 10,8% |
| Ngân hàng TMCP Công thương | CTG | 10,6% |
| CTCP Chứng khoán SSI | SSI | 8,1% |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương | VCB | 7,7% |

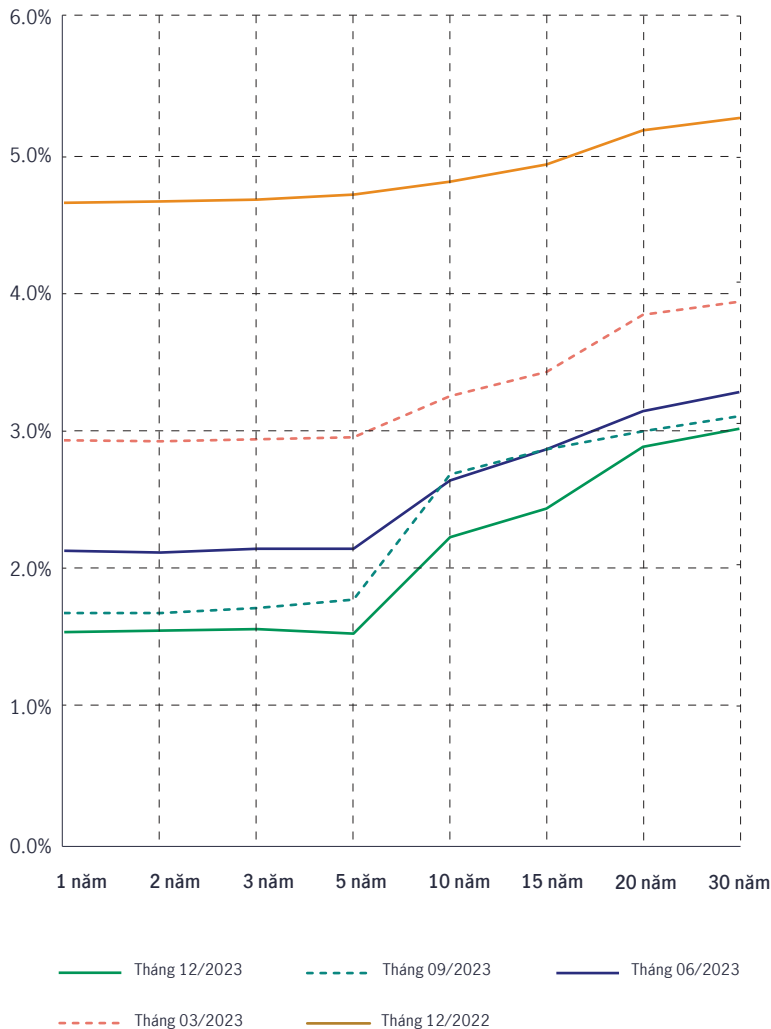
Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Tình hình thị trường năm 2023

Thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2023

Trong năm 2023, lãi suất trái phiếu ở tất cả các kỳ hạn giảm mạnh ở mức 2,3% - 3,2% so với thời điểm cuối năm 2022 sau khi Ngân hàng Nhà nước liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5 - 2,0% trong 6 tháng đầu năm 2023 để hỗ trợ nền kinh tế.

Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg, VBMA, HNX

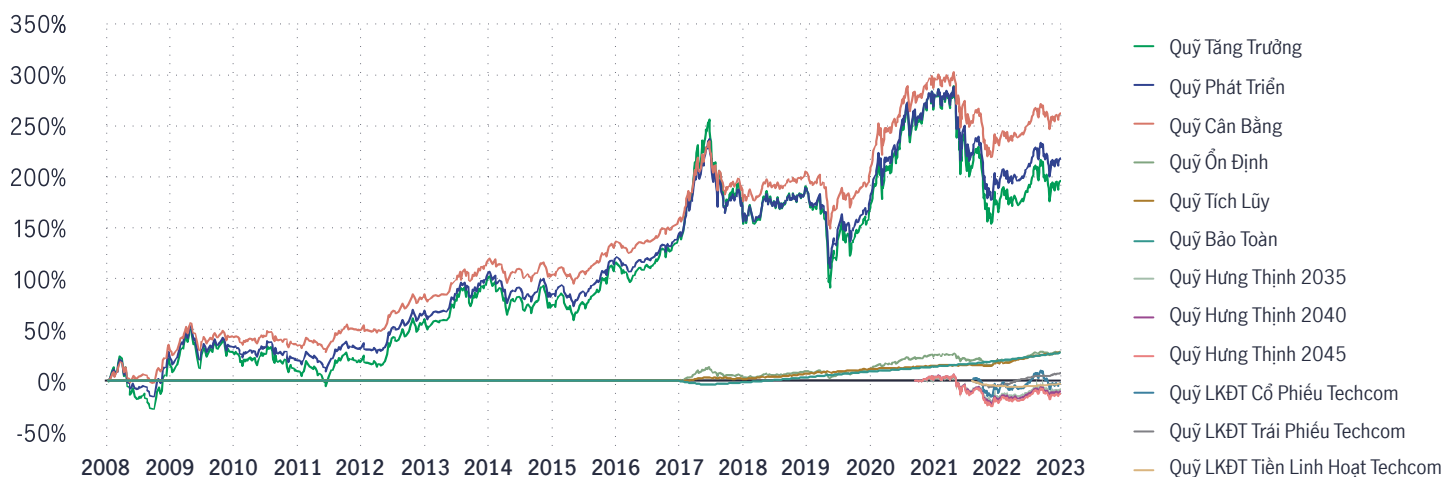


Phân tích tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị



Tình hình hoạt động đầu tư và lợi nhuận các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục mạnh mẽ và VN-Index đạt mốc cao nhất trong năm vào tháng 9 (1.245,5 điểm, tăng 23,67% từ đầu năm), trước khi trải qua đợt điều chỉnh vào cuối quý 3 và đầu quý 4. Kết thúc năm 2023, chỉ số VN-Index tăng 12,2% so với đầu năm 2022, qua đó có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các Quỹ. Việc tăng cường nghiên cứu tìm ra các cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục đầu tư được thực hiện song song với quản trị rủi ro, giúp các Quỹ có sự bảo vệ an toàn vốn trong những đợt biến động mạnh trên thị trường chứng khoán Việt Nam và toàn cầu.



Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Lợi nhuận đầu tư của các Quỹ

| Quỹ | Giá trị tài sản ròng/ đơn vị quỹ (VNĐ) | | Tỷ suất sinh lời năm 2023 | Tỷ suất sinh lời quy năm | | | | Tỷ suất sinh lời kể từ khi thành lập đến 31/12/2023 (không quy năm) |
|-------------------------------------|---|------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------------------------|--|
| | 31/12/2022 | 31/12/2023 | | 3 năm gần nhất | 5 năm gần nhất | 10 năm gần nhất | Kể từ khi thành lập đến 31/12/2023 | |
| Tăng Trưởng | 22.931 | 25.210 | 9,9% | -0,1% | 3,1% | 6,4% | 7,2% | 196,4% |
| Phát Triển | 24.662 | 27.038 | 9,6% | 1,3% | 4,4% | 6,6% | 7,7% | 218,6% |
| Cân Bằng | 27.640 | 30.239 | 9,4% | 2,6% | 5,5% | 7,0% | 8,6% | 262,4% |
| Ổn Định | 11.809 | 12.939 | 9,6% | 4,0% | 4,6% | n/a | 4,2% | 29,0% |
| Tích Lũy | 11.676 | 12.809 | 9,7% | 4,6% | 4,5% | n/a | 4,0% | 28,0% |
| Bảo Toàn | 11.957 | 12.724 | 6,4% | 5,2% | 5,1% | n/a | 4,0% | 27,5% |
| Hưng Thịnh 2035 (*) | 8.289 | 9.157 | 10,5% | n/a | n/a | n/a | -3,6% | -8,4% |
| Hưng Thịnh 2040 (*) | 8.103 | 8.951 | 10,5% | n/a | n/a | n/a | -4,5% | -10,5% |
| Hưng Thịnh 2045 (*) | 7.895 | 8.727 | 10,5% | n/a | n/a | n/a | -5,6% | -12,7% |
| LKĐT Cổ Phiếu Techcom (**) | 8.939 | 9.743 | 9,0% | n/a | n/a | n/a | -1,5% | -2,2% |
| LKĐT Trái Phiếu Techcom (**) | 9.540 | 10.717 | 12,3% | n/a | n/a | n/a | 5,2% | 7,6% |
| LKĐT Tiền Linh Hoạt Techcom (**) | 9.470 | 9.671 | 2,1% | n/a | n/a | n/a | -2,1% | -3,0% |

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam); (*) Quỹ mới thành lập ngày 16 tháng 08 năm 2021; (**) Quỹ mới thành lập ngày 25 tháng 07 năm 2022

Quỹ Tăng Trưởng

Quỹ đầu tư Tăng Trưởng của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

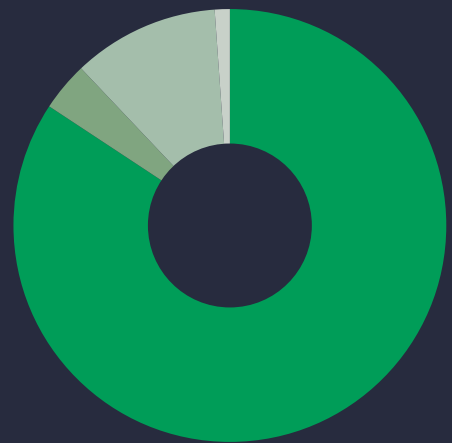
- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Tăng Trưởng đạt mức 25.210 đồng vào ngày 31/12/2023, tăng 9,94% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023. Với chiến lược tìm kiếm mức sinh lời cao từ trường chứng khoán với tầm nhìn dài hạn, Quỹ Tăng Trưởng đã phân bổ phần lớn danh mục đầu tư (tương đương 84,3% giá trị danh mục cuối năm 2023) vào tài sản là cổ phiếu. Quỹ Tăng Trưởng mang lại tổng thu nhập ở mức 196,4% kể từ khi thành lập cho đến cuối năm 2023, tương ứng tăng bình quân gia quyền hàng năm là 7,2%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Tăng Trưởng

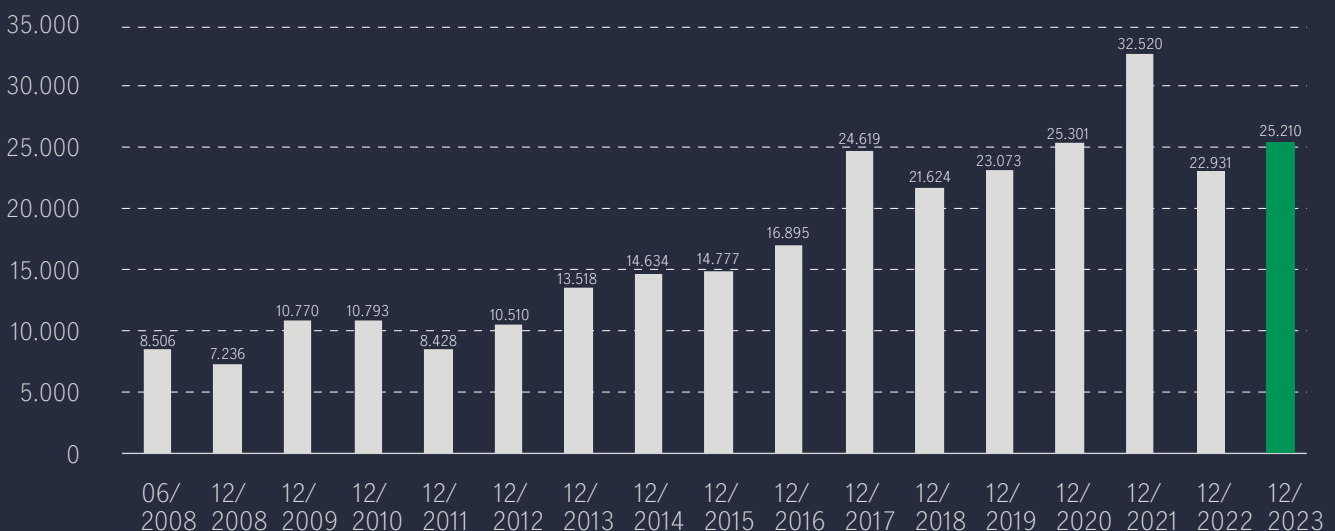
(31/12/2023)

| | | | |
|--------------|-------|------------|-------|
| ■ Cổ phiếu | 84,3% | ■ Tiền gửi | 10,9% |
| ■ Trái phiếu | 3,7% | ■ Khác | 1,1% |



Quỹ Tăng Trưởng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Phát Triển

Quỹ đầu tư Phát Triển của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động đáng kể về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

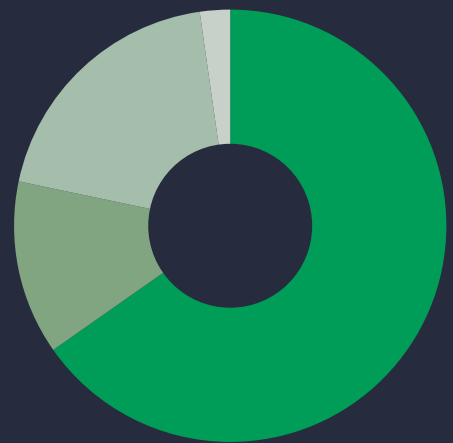
- Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Phát Triển đạt mức 27.038 đồng vào ngày 31/12/2023, tăng 9,6% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023. Quỹ Phát Triển mang lại tổng mức sinh lời 218,6% kể từ khi thành lập cho đến cuối năm 2023, tương ứng tăng bình quân gia quyền hàng năm là 7,7%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Phát Triển

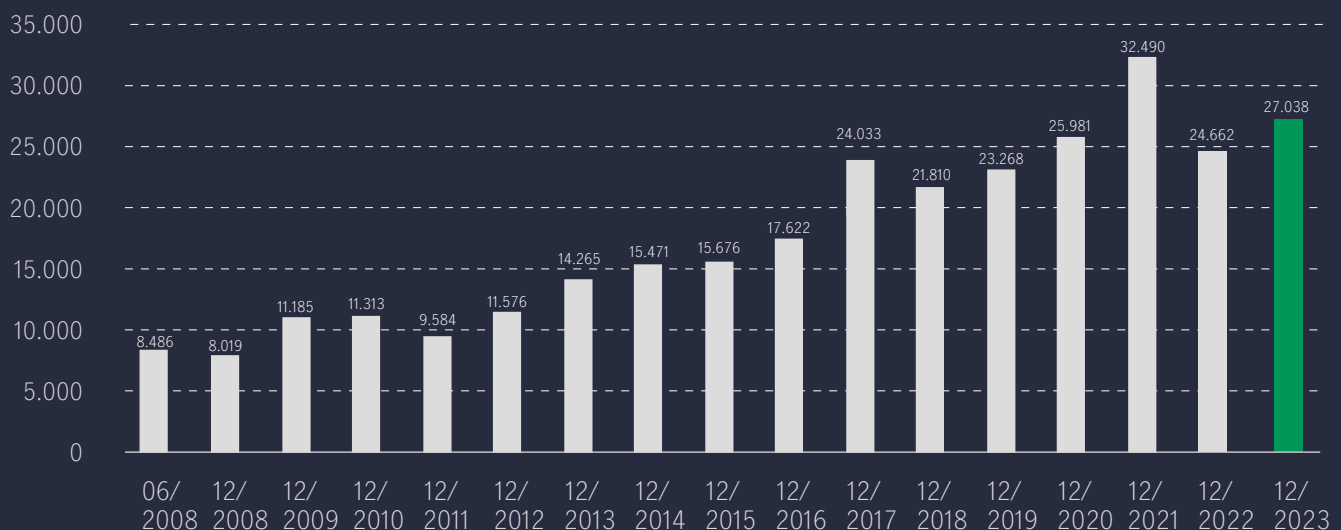
(31/12/2023)

| | | | |
|---|-------|---|-------|
| ■ Cổ phiếu | 65,3% | ■ Tiền gửi | 19,4% |
| ■ Trái phiếu | 13,0% | ■ Khác | 2,3% |



Quỹ Phát Triển

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Cân Bằng

Quỹ đầu tư Cân Bằng của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những dao động về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

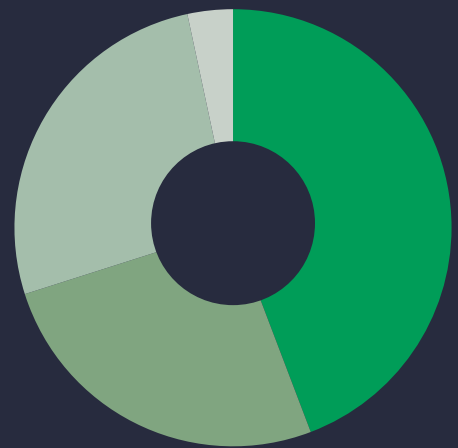
- Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Cân Bằng đạt mức 30.239 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tăng 9,4% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023. Quỹ Cân Bằng mang lại tổng mức sinh lời 262,4% kể từ khi thành lập cho đến cuối năm 2023, tương ứng tăng bình quân gia quyền hàng năm là 8,6%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Cân Bằng

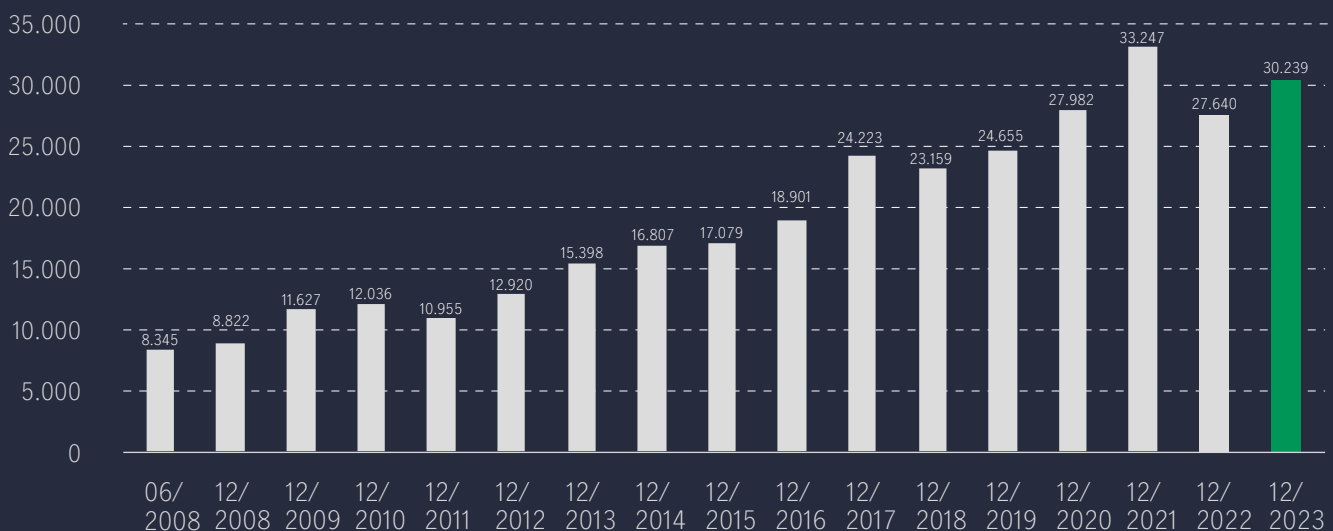
(31/12/2023)

| | | | |
|--------------|-------|------------|-------|
| ■ Cổ phiếu | 44,2% | ■ Tiền gửi | 26,6% |
| ■ Trái phiếu | 25,9% | ■ Khác | 3,4% |



Quỹ Cân Bằng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Ổn Định

Quỹ Ổn Định của Manulife được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư trung và dài hạn với độ rủi ro thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.

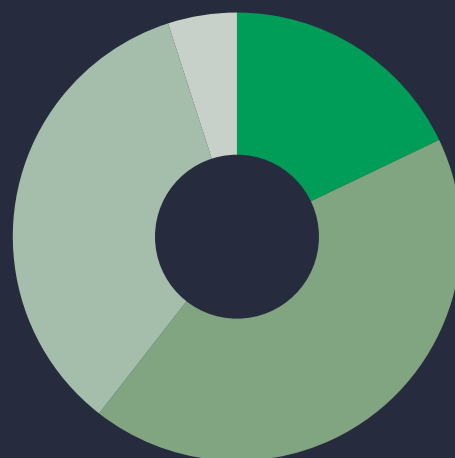
- Đầu tư từ 10% đến 30% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Ổn Định được thành lập vào quý 4 năm 2017. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Ổn Định đạt mức 12.939 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tăng 9,6% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập nhờ sự hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023.

Cơ cấu tài sản Quỹ Ổn Định

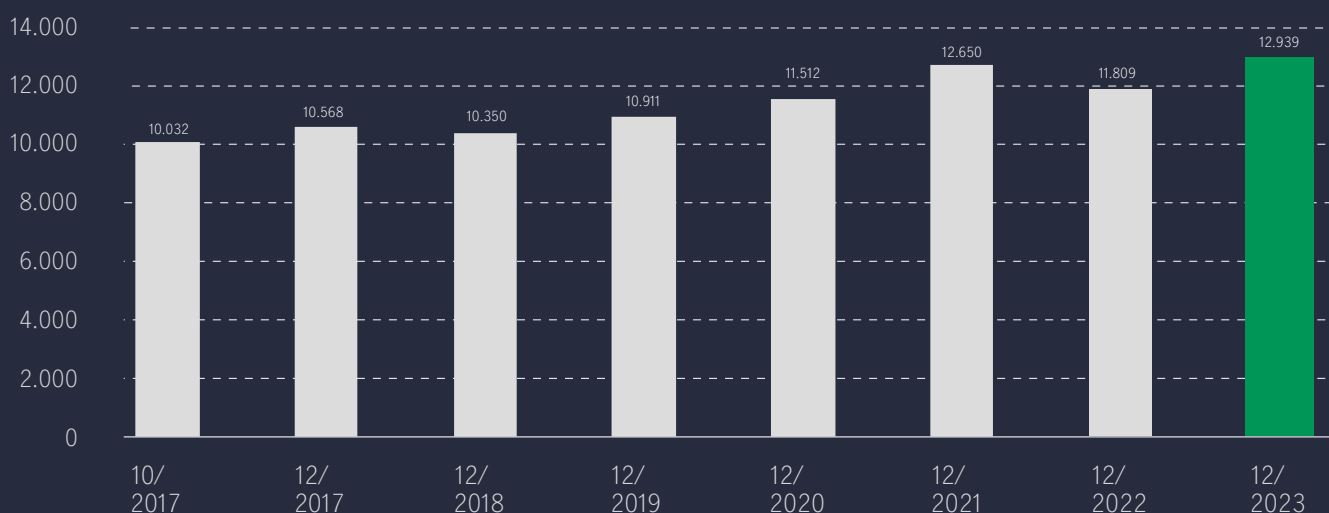
(31/12/2023)

| | | | |
|---|-------|---|-------|
| ■ Cổ phiếu | 17,9% | ■ Tiền gửi | 34,5% |
| ■ Trái phiếu | 42,6% | ■ Khác | 5,0% |



Quỹ Ổn Định

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Tích Lũy

Quỹ Tích Lũy của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị được thiết kế với để đem lại sự đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của Quỹ để đầu tư vào các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

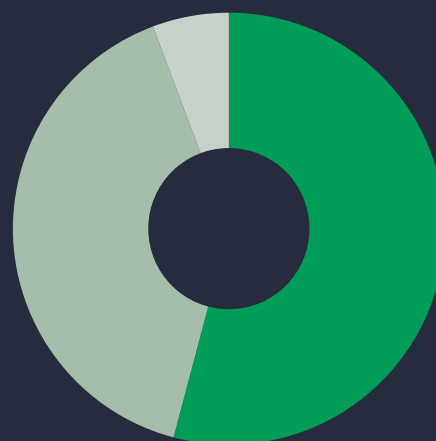
- Đầu tư từ 80% đến 100% trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Tích Lũy được thành lập vào quý 4 năm 2017. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Tích Lũy đạt mức 12.809 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, tăng 9,7% so với thời điểm cuối năm 2022.

Cơ cấu tài sản Quỹ Tích Lũy

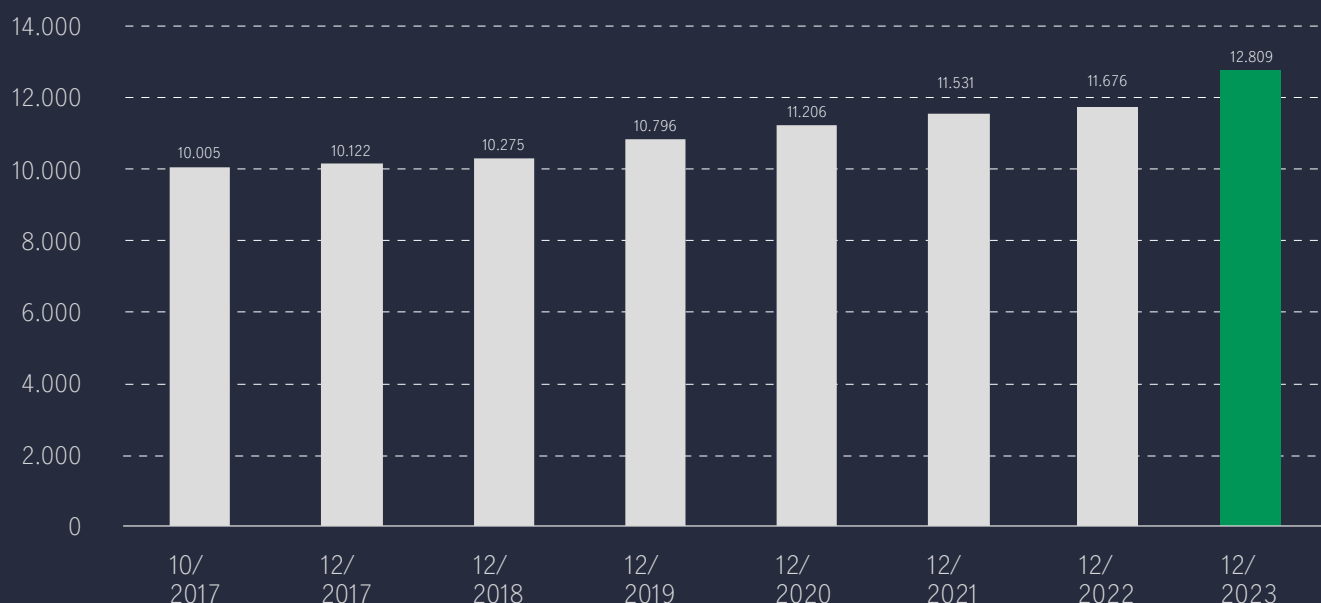
(31/12/2023)

| | | | |
|------------|-------|------|------|
| Trái phiếu | 54,1% | Khác | 5,7% |
| Tiền gửi | 40,2% | | |



Quỹ Tích Lũy

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Bảo Toàn

Quỹ đầu tư Bảo Toàn của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các Quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

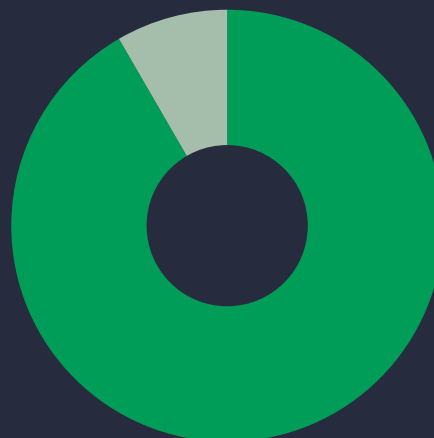
- Đầu tư từ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 80% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Bảo Toàn được thành lập vào quý 4 năm 2017. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Bảo Toàn đạt mức 12.724 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, tăng 6,4% so với thời điểm cuối năm 2022.

Cơ cấu tài sản Quỹ Bảo Toàn

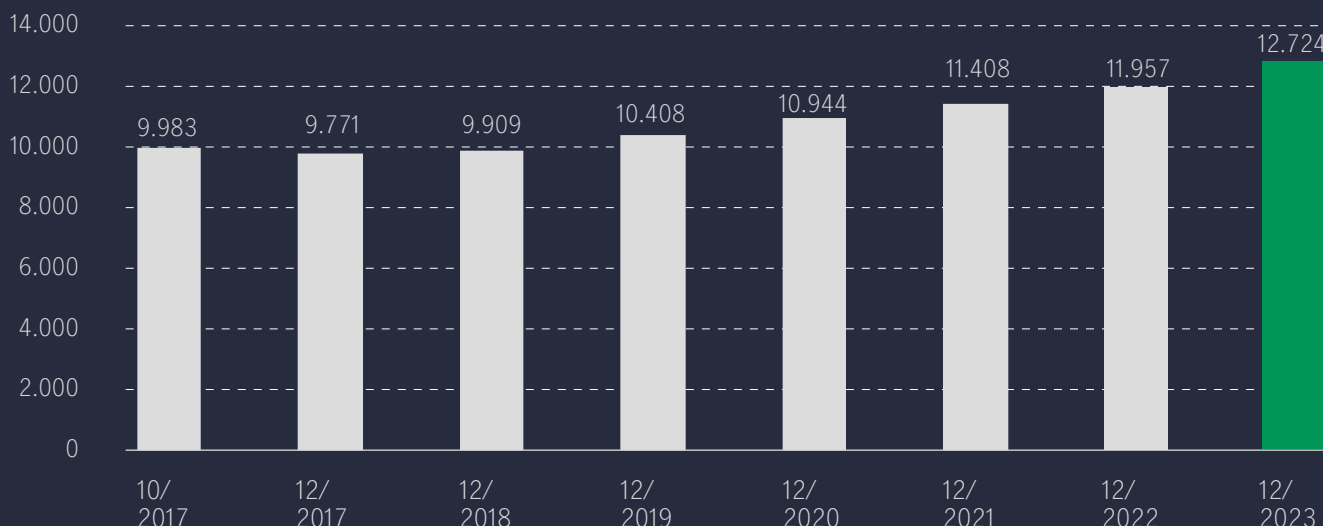
(31/12/2023)

■ Tiền gửi 91,6% ■ Khác 8,4%



Quỹ Bảo Toàn

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Các Quỹ Hưng Thịnh

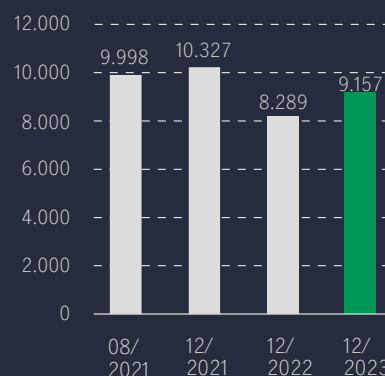
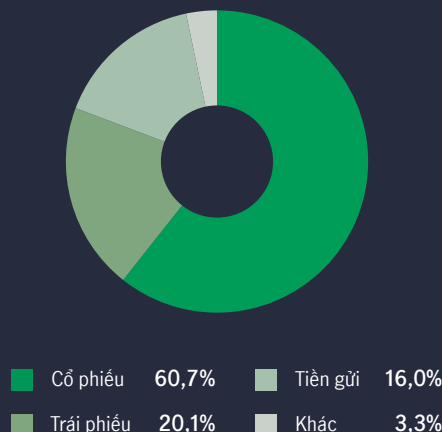
Các **Quỹ Hưng Thịnh** này được ra đời nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu tích lũy hưu trí của khách hàng bên cạnh nhu cầu bảo hiểm. Các Quỹ này được thiết kế với tỷ lệ phân bổ đầu tư thay đổi theo từng năm phù hợp với sự thay đổi về độ tuổi của khách hàng qua các năm, khi khách hàng lựa chọn đầu tư vào các Quỹ Hưng Thịnh, công ty sẽ thay mặt khách hàng tự động cân đối các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ với mức độ rủi ro từ cao (cổ phiếu) tại thời điểm phát hành (khi khách hàng mới tham gia) đến mức độ rủi ro thấp (công cụ lãi suất cố định / trái phiếu / công cụ thị trường tiền tệ) tại các năm mục tiêu 2035 / 2040 / 2045 (là các năm mục tiêu nghỉ hưu của khách hàng) để đảm bảo tài sản của khách hàng được tích lũy và bảo toàn khi khách hàng đến tuổi nghỉ hưu.

Quỹ Hưng Thịnh 2035

(31/12/2023)

Quỹ Hưng Thịnh 2035 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2035 đạt mức 9.157 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tăng 10,5% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

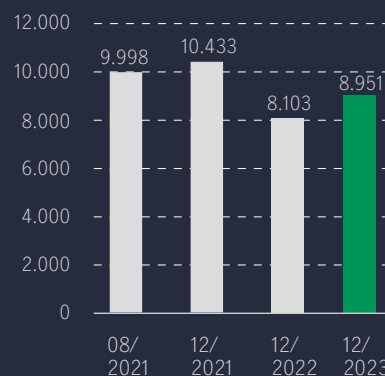
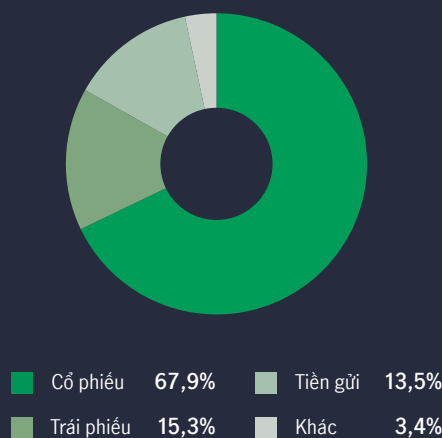


Quỹ Hưng Thịnh 2040

(31/12/2023)

Quỹ Hưng Thịnh 2040 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2040 đạt mức 8.951 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tăng 10,5% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

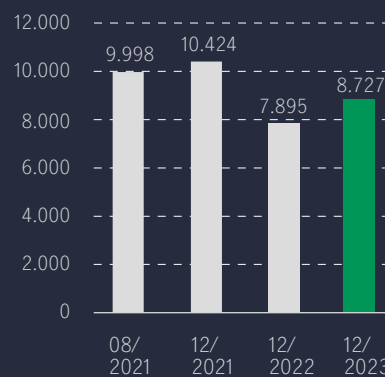
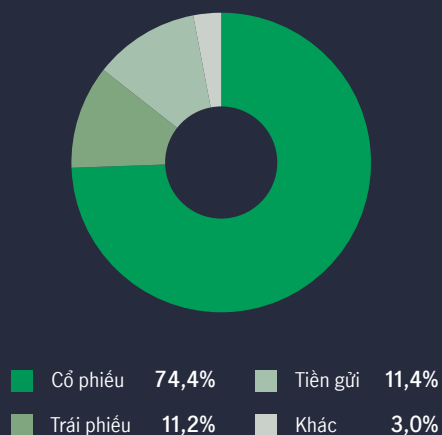


Quỹ Hưng Thịnh 2045

(31/12/2023)

Quỹ Hưng Thịnh 2045 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2045 đạt mức 8.727 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tăng 10,5% so với ngày 31/12/2022. Giá trị NAV của Quỹ tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm tối đa hóa sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn trong dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động lớn về giá trị các khoản đầu tư.
- Đầu tư từ 75% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.

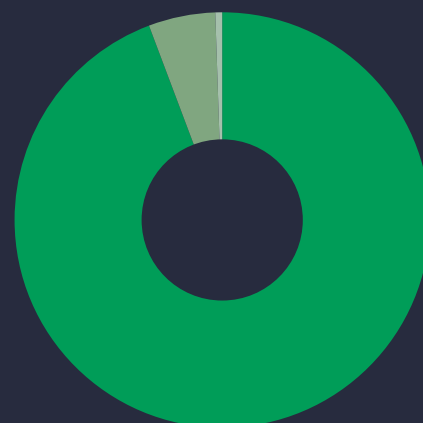
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom tăng tương 9% trong năm 2023. Với mục tiêu đầu tư tìm kiếm cơ hội tăng trưởng cao trong dài hạn từ thị trường chứng khoán. Quỹ LKĐT cổ phiếu Techcom có tỷ trọng đầu tư cao vào cổ phiếu (94,3 % tại thời điểm cuối năm 2023).

Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

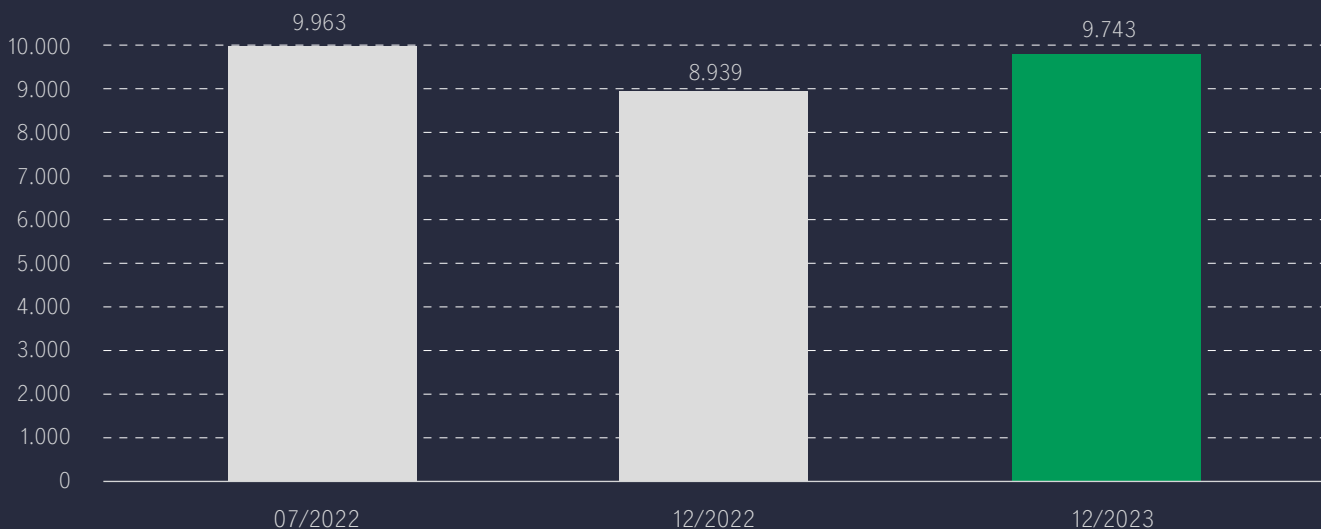
(31/12/2023)

| | | | |
|------------|-------|--------|------|
| ■ Cổ phiếu | 94,3% | ■ Khác | 0,5% |
| ■ Tiền gửi | 5,2% | | |



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị được thiết kế để đem lại tỷ suất đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của Quỹ để đầu tư vào các trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

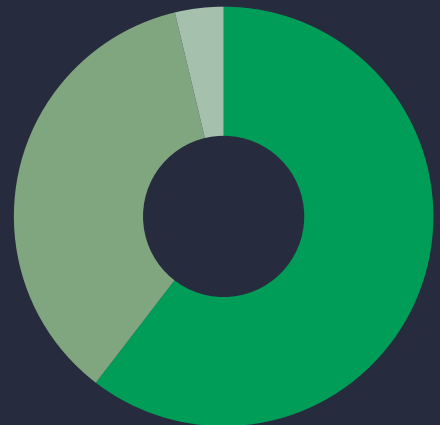
- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn.
- Chấp nhận dao động không lớn về giá trị các khoản đầu tư.

- Đầu tư từ 85% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam.
- Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom tăng trưởng 12,3% trong năm 2023.

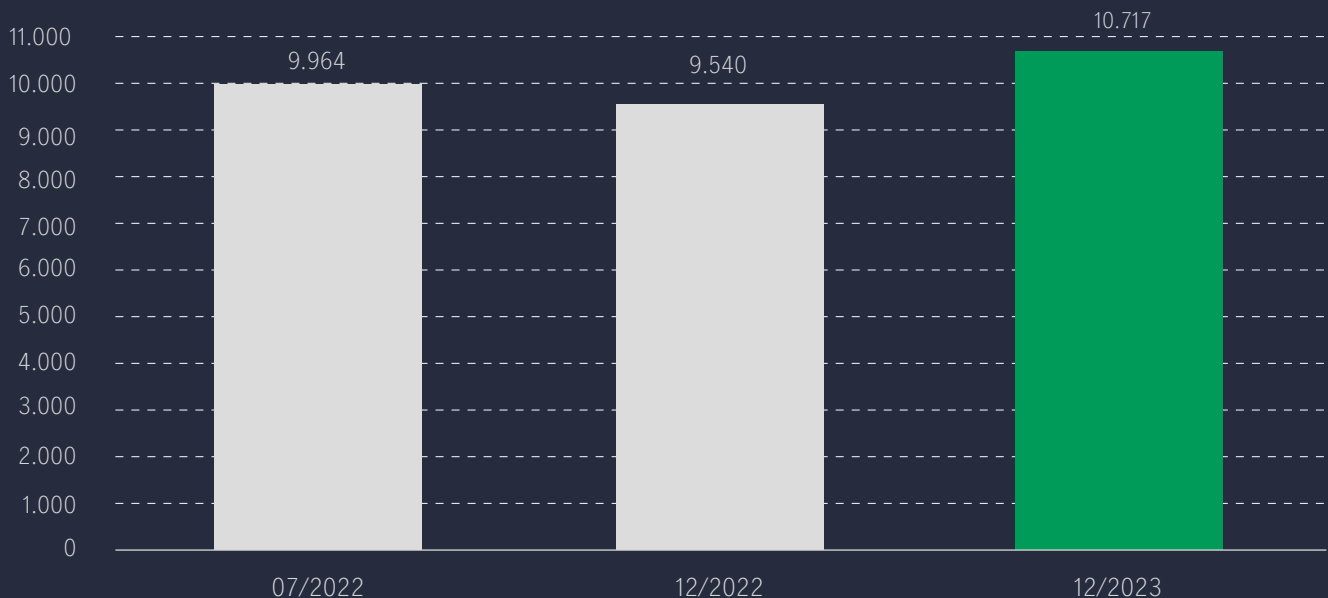
Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (31/12/2023)

| | | | |
|--------------|-------|--------|------|
| ■ Trái phiếu | 60,4% | ■ Khác | 3,7% |
| ■ Tiền gửi | 35,8% | | |



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn linh hoạt tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các Quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

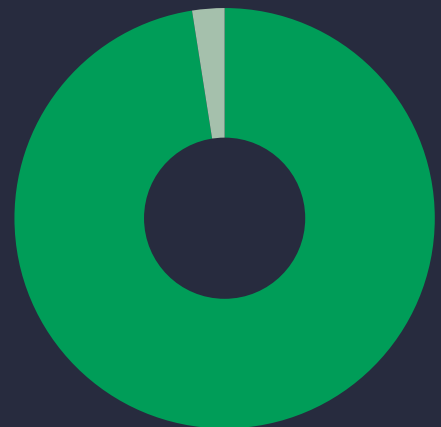
- Mục tiêu tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn.
- Chấp nhận biến động nhỏ về giá trị đầu tư.

- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 85% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ.
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom tăng trưởng 2,1% trong năm 2023.

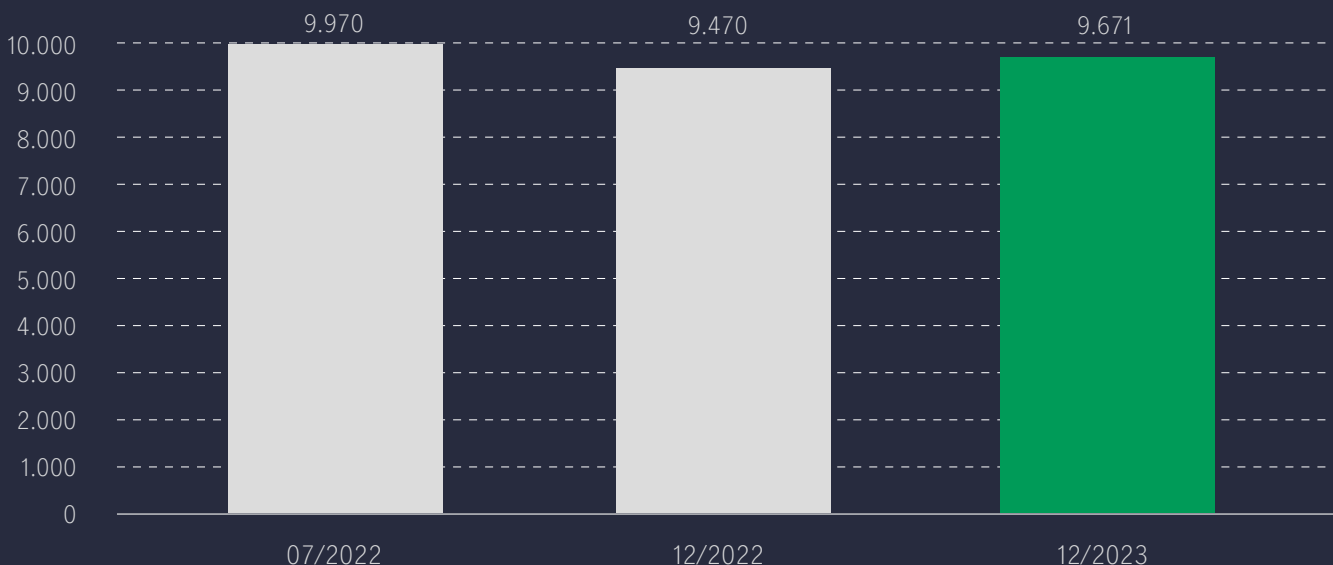
Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom (31/12/2023)

■ Tiền gửi 97,5% ■ Khác 2,5%



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Các số liệu trình bày dưới đây được trích ra từ Báo cáo “**Tình hình hoạt động của Quỹ Liên Kết Đơn Vị**” cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 của Manulife Việt Nam, các số liệu tài chính trên đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và đã được trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.



Báo cáo Phí Bảo Hiểm và Tình hình Thay đổi Đơn Vị Quỹ

Đơn vị: triệu VNĐ

| Nội dung | Số tiền |
|---|--------------------|
| Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm | 8.890.272 |
| Phí cơ bản | 8.699.636 |
| Phí đóng thêm | 190.636 |
| Chênh lệch giá mua bán | — |
| Phần đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị | 56.000 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom | 6.000 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom | 20.000 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom | 30.000 |
| Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị | (4.677.102) |
| Năm thứ nhất | (1.745.357) |
| Năm thứ hai | (2.135.857) |
| Năm thứ ba | (795.888) |
| Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị | 4.213.170 |

| Số dư đầu kỳ | | | | Tăng/giảm trong kỳ | | | | Số dư cuối kỳ | | | | |
|--|------------------------|--------------------|------------------|--------------------|------------------------|-------------------|------------------|------------------|------------------------|--------------------|------------------|------------------|
| Quỹ | Số tiền (triệu VNĐ) | Số đơn vị quỹ | Giá Mua (VNĐ) | Giá Bán (VNĐ) | Số tiền (triệu VNĐ) | Số đơn vị quỹ | Giá Mua (VNĐ) | Giá Bán (VNĐ) | Số tiền (triệu VNĐ) | Số đơn vị quỹ | Giá Mua (VNĐ) | Giá Bán (VNĐ) |
| Quỹ Bảo Toàn | 25.371 | 2.121.952 | 11.957 | 11.957 | 14.878 | 1.041.229 | (*) | (*) | 40.249 | 3.163.181 | 12.724 | 12.724 |
| Quỹ Tích Lũy | 27.094 | 2.320.480 | 11.676 | 11.676 | 14.141 | 898.840 | (*) | (*) | 41.235 | 3.219.320 | 12.809 | 12.809 |
| Quỹ Cân Bằng | 943.166 | 34.123.394 | 27.640 | 27.640 | 349.745 | 8.633.216 | (*) | (*) | 1.292.911 | 42.756.610 | 30.239 | 30.239 |
| Quỹ Phát Triển | 612.394 | 24.831.664 | 24.662 | 24.662 | 184.948 | 4.657.835 | (*) | (*) | 797.342 | 29.489.499 | 27.038 | 27.038 |
| Quỹ Tăng Trưởng | 3.932.060 | 171.473.590 | 22.931 | 22.931 | (7.371) | (15.794.270) | (*) | (*) | 3.924.689 | 155.679.320 | 25.210 | 25.210 |
| Quỹ Ổn Định | 68.343 | 5.787.525 | 11.809 | 11.809 | 57.842 | 3.964.689 | (*) | (*) | 126.185 | 9.752.214 | 12.939 | 12.939 |
| Quỹ Hưng Thịnh 2035 | 285.008 | 34.384.496 | 8.289 | 8.289 | 75.282 | 4.962.466 | (*) | (*) | 360.290 | 39.346.962 | 9.157 | 9.157 |
| Quỹ Hưng Thịnh 2040 | 421.854 | 52.060.944 | 8.103 | 8.103 | 124.606 | 8.986.879 | (*) | (*) | 546.460 | 61.047.823 | 8.951 | 8.951 |
| Quỹ Hưng Thịnh 2045 | 427.362 | 54.133.405 | 7.895 | 7.895 | 141.730 | 11.078.570 | (*) | (*) | 569.092 | 65.211.975 | 8.727 | 8.727 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom | 29.975 | 3.353.467 | 8.939 | 8.939 | 3.410 | 72.978 | (*) | (*) | 33.385 | 3.426.445 | 9.743 | 9.743 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom | 15.327 | 1.606.594 | 9.540 | 9.540 | 16.519 | 1.364.952 | (*) | (*) | 31.846 | 2.971.546 | 10.717 | 10.717 |
| Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom | 1.403 | 148.167 | 9.470 | 9.470 | 30.760 | 3.177.507 | (*) | (*) | 32.163 | 3.325.674 | 9.671 | 9.671 |
| | 6.789.357 | 386.345.678 | | | 1.006.490 | 33.044.891 | | | 7.795.847 | 419.390.569 | | |

(*) Không áp dụng

Báo cáo Tình hình Tài sản của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Đơn vị: triệu VND

| Tài sản | Quỹ Bảo Toàn | Quỹ Tích Lũy | Quỹ Cân Bằng | Quỹ Phát Triển | Quỹ Tăng Trưởng | Quỹ Ổn Định | Quỹ Hưng Thịnh 2035 | Quỹ Hưng Thịnh 2040 | Quỹ Hưng Thịnh 2045 | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom | Tổng cộng |
|---|---------------|---------------|------------------|----------------|------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|--|--|------------------|
| Tiền, các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn | 37.198 | 16.782 | 346.906 | 156.845 | 434.218 | 44.195 | 58.773 | 75.585 | 66.556 | 1.755 | 11.456 | 31.400 | 1.281.669 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 452 | 430 | 32.022 | 25.220 | 148.186 | 2.053 | 10.901 | 17.854 | 19.841 | 1.755 | 676 | 1.040 | 260.430 |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 36.746 | 16.352 | 314.884 | 131.625 | 286.032 | 42.142 | 47.872 | 57.731 | 46.715 | - | 10.780 | 30.360 | 1.021.239 |
| Danh mục đầu tư | - | 22.623 | 915.522 | 631.370 | 3.488.959 | 77.586 | 297.300 | 465.729 | 499.687 | 31.805 | 19.316 | - | 6.449.897 |
| Trái phiếu | - | 21.850 | 326.454 | 101.488 | 140.104 | 52.786 | 71.424 | 82.675 | 62.935 | - | 18.369 | - | 878.085 |
| Giảm giá trái phiếu chưa thực hiện | - | 773 | 11.542 | 3.588 | 4.954 | 1.866 | 2.525 | 2.923 | 2.225 | - | 947 | - | 31.343 |
| Cổ phiếu niêm yết | - | - | 510.569 | 465.276 | 2.956.215 | 20.275 | 197.456 | 336.059 | 384.148 | 29.960 | - | - | 4.899.958 |
| Giảm giá cổ phiếu chưa thực hiện | - | - | 66.957 | 61.018 | 387.686 | 2.659 | 25.895 | 44.072 | 50.379 | 1.845 | - | - | 640.511 |
| Tài sản khác | 3.392 | 2.391 | 43.825 | 18.190 | 44.578 | 6.370 | 12.105 | 18.824 | 17.481 | 180 | 1.194 | 799 | 169.329 |
| Tổng tài sản | 40.590 | 41.796 | 1.306.253 | 806.405 | 3.967.755 | 128.151 | 368.178 | 560.138 | 583.724 | 33.740 | 31.966 | 32.199 | 7.900.895 |
| Tổng nợ phải trả | (34) | (53) | (2.490) | (1.539) | (8.474) | (189) | (614) | (924) | (963) | (73) | (42) | (28) | (15.423) |
| Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 (*) | 40.556 | 41.743 | 1.303.763 | 804.866 | 3.959.281 | 127.962 | 367.564 | 559.214 | 582.761 | 33.667 | 31.924 | 32.171 | 7.885.472 |
| Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 25.769 | 27.306 | 952.989 | 618.106 | 3.960.811 | 69.448 | 290.183 | 431.605 | 437.449 | 30.391 | 15.377 | 1.521 | 6.860.955 |
| (*) Trong đó Quỹ mỗi | 1.272 | 7.685 | - | - | - | 7.763 | - | - | - | 6.530 | 21.160 | 31.112 | 75.523 |

Báo cáo Thu nhập và Chi phí của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045, Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom, Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom và Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom là các Quỹ không chia cổ tức nên các Quỹ này sẽ không phân chia cổ tức cho các Chủ hợp đồng.

Đơn vị: triệu VND

| Nội dung | Quỹ Bảo Toàn | Quỹ Tích Lũy | Quỹ Cân Bằng | Quỹ Phát Triển | Quỹ Tăng Trưởng | Quỹ Ổn Định | Quỹ Hưng Thịnh 2035 | Quỹ Hưng Thịnh 2040 | Quỹ Hưng Thịnh 2045 | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom | Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom | Tổng cộng |
|--|-----------------|-----------------|------------------|------------------|--------------------|-----------------|---------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|--|--|--------------------|
| Thu nhập | | | | | | | | | | | | | |
| Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị | 27.819 | 23.977 | 687.604 | 402.505 | 1.798.763 | 84.647 | 281.729 | 439.518 | 448.120 | 13.756 | 4.194 | 538 | 4.213.170 |
| Phần đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào các Quỹ liên kết đơn vị | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 6.000 | 20.000 | 30.000 | 56.000 |
| Thu nhập từ hoạt động đầu tư | 2.034 | 3.607 | 119.149 | 78.300 | 486.269 | 9.870 | 38.398 | 57.184 | 59.340 | 3.591 | 2.553 | 845 | 861.140 |
| Thu nhập lãi | 2.034 | 2.553 | 34.724 | 10.687 | 61.584 | 4.838 | 8.366 | 8.665 | 5.573 | 16 | 1.568 | 845 | 141.453 |
| Cổ tức được chia | - | - | 10.182 | 9.528 | 66.880 | 361 | 4.042 | 6.900 | 7.723 | 538 | - | - | 106.154 |
| Lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán | - | - | (38.414) | (36.647) | (278.788) | (1.257) | (16.086) | (27.228) | (30.409) | 876 | - | - | (427.953) |
| Chênh lệch đánh giá lại chứng khoán | - | 1.054 | 112.657 | 94.732 | 636.593 | 5.928 | 42.076 | 68.847 | 76.453 | 2.161 | 985 | - | 1.041.486 |
| Thu nhập khác | 85 | 91 | 3.566 | 3.204 | 10.167 | 265 | 378 | 455 | 474 | - | - | - | 18.685 |
| Tổng thu nhập | 29.938 | 27.675 | 810.319 | 484.009 | 2.295.199 | 94.782 | 320.505 | 497.157 | 507.934 | 23.347 | 26.747 | 31.383 | 5.148.995 |
| Chi phí | | | | | | | | | | | | | |
| Phí bảo hiểm rủi ro | (5.666) | (6.393) | (248.713) | (153.925) | (746.705) | (20.382) | (143.184) | (233.292) | (227.713) | (2.764) | (912) | (71) | (1.789.720) |
| Phí quản lý quỹ | (334) | (518) | (25.228) | (16.034) | (99.861) | (1.675) | (6.459) | (9.773) | (9.983) | (809) | (337) | (148) | (171.159) |
| Rút giá trị tài khoản | (8.496) | (5.519) | (157.517) | (109.271) | (1.374.215) | (11.781) | (78.640) | (101.014) | (99.190) | (16.298) | (8.857) | (473) | (1.971.271) |
| Phí quản lý hợp đồng và phí chuyển đổi quỹ | (648) | (769) | (27.816) | (17.838) | (74.861) | (2.384) | (14.755) | (25.338) | (25.604) | (153) | (52) | (5) | (190.223) |
| Chi phí hoạt động đầu tư (phí ngân hàng, định giá, phí lưu ký, ...) | (7) | (39) | (271) | (181) | (1.087) | (46) | (86) | (131) | (132) | (47) | (42) | (36) | (2.105) |
| Tổng chi phí | (15.151) | (13.238) | (459.545) | (297.249) | (2.296.729) | (36.268) | (243.124) | (369.548) | (362.622) | (20.071) | (10.200) | (733) | (4.124.478) |
| Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí | 14.787 | 14.437 | 350.774 | 186.760 | (1.530) | 58.514 | 77.381 | 127.609 | 145.312 | 3.276 | 16.547 | 30.650 | 1.024.517 |
| Thu nhập chưa phân chia chuyển từ năm trước sang | 25.769 | 27.306 | 952.989 | 618.106 | 3.960.811 | 69.448 | 290.183 | 431.605 | 437.449 | 30.391 | 15.377 | 1.521 | 6.860.955 |
| Thu nhập phân chia | | | | | | | | | | | | | |
| Cho chủ hợp đồng | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ Quỹ mỗi) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau | 40.556 | 41.743 | 1.303.763 | 804.866 | 3.959.281 | 127.962 | 367.564 | 559.214 | 582.761 | 33.667 | 31.924 | 32.171 | 7.885.472 |

Triển vọng năm 2024

Triển vọng thị trường chứng khoán năm 2024

Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ quay về mức tăng trưởng 6-6,5% trong năm 2024 trong bối cảnh các Ngân hàng Trung ương trên thế giới, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) được dự báo sẽ có những đợt cắt giảm lãi suất mạnh trong 12 tháng tới, qua đó giúp khôi phục đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Kinh tế Mỹ vẫn đạt tăng trưởng vượt kỳ vọng trong năm 2023, mang lại kỳ vọng sức mua hàng hóa sẽ hồi phục mạnh trong năm 2024, từ đó sẽ có tác động tích cực đến giá trị xuất khẩu và thặng dư thương mại cho Việt Nam. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục các chính sách tài khóa và tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ sự hồi phục kinh tế và sức mua tiêu dùng nội địa. Chính sách tăng cường đầu tư công cũng sẽ tiếp tục thực hiện để phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết đón nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI) mạnh mẽ vào Việt Nam cũng như tăng trưởng bền vững của Việt Nam trong dài hạn.

Trên nền tảng vững chắc về sự hồi phục và phát triển kinh tế, các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo đạt được lợi nhuận tăng trưởng tích cực trong năm 2024. Với mức định giá hấp dẫn khi chỉ số giá trên thu nhập mỗi cổ phiếu P/E và chỉ số giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu P/B đang ở mặt bằng thấp hơn khoảng 10-15% so với giá trị trung bình ghi nhận trong 5 năm qua, thị trường chứng khoán đang mang lại cơ hội đầu tư cổ phiếu hiệu quả trong dài hạn.

Chúng tôi duy trì chính sách đầu tư nhất quán trong việc mua và nắm giữ cổ phiếu của những công ty có nền tảng kinh doanh và cạnh tranh vững chắc, ban lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, tài chính lành mạnh và minh bạch, áp dụng chuẩn mực quản trị công ty chặt chẽ và có mức định giá phù hợp trên cơ sở phản ánh các rủi ro đầu tư tiềm tàng.

Triển vọng thị trường trái phiếu năm 2024

Chúng tôi tin rằng mức định giá hiện nay đã phản ánh kỳ vọng quá cao của thị trường vào khả năng Fed sẽ cắt giảm nhanh lãi suất. Tuy nhiên, với việc tăng trưởng tín dụng gặp khó khăn trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng rất dồi dào và do đó, trái phiếu Chính phủ vẫn là một kênh tạm trú của các ngân hàng. Do đó, chúng tôi nhận định rằng lợi suất trái phiếu ngắn và trung hạn tiếp tục biến động xung quanh mức hiện tại hoặc giảm nhẹ trong nửa đầu năm 2024 trước khi phục hồi. Với việc cắt giảm lãi suất gần đây, Kho bạc nhà nước – Bộ tài chính đã chào thầu dòng trái phiếu dài hạn 30 năm trở lại với nguồn cung hạn chế và mức lãi suất thấp. Tuy nhiên, biến động lãi suất trên thị trường thứ cấp sẽ mạnh hơn khi có những diễn biến mới về tình hình tỷ giá và lãi suất.



Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Là thành viên của tập đoàn tài chính Manulife-John Hancock hàng đầu thế giới có trụ sở tại Toronto, Canada, Manulife Việt Nam là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép hoạt động tại Việt Nam từ năm 1999, với tổng vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm. Trải qua 25 năm phát triển tại Việt Nam, Manulife luôn là Công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu với đội ngũ nhân viên, tư vấn viên chuyên nghiệp, phục vụ gần 1,5 triệu khách hàng trên toàn quốc. Với sứ mệnh đồng hành giúp khách hàng tự tin theo đuổi cuộc sống **Tốt hơn mỗi ngày**, Manulife luôn nỗ lực mang đến những sản phẩm và dịch vụ ưu việt nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

22.220

tỷ đồng **Vốn điều lệ**

Hơn **8.600**

tỷ đồng **được chi trả cho
Quyền lợi Bảo hiểm**

Hơn **118.000**

tỷ đồng **Tổng tài sản**

Tăng **89%**

chỉ số **Đo lường Sự hài lòng Khách hàng
(NPS)** so với năm 2017



Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Được trao tặng:

Nhiều Giải thưởng,
Chứng nhận uy tín



Manulife được vinh danh là một trong những **“Nơi Làm Việc Tốt Nhất tại Châu Á 2023”** (Best Companies to Work for in Asia) bởi HR Asia, đồng thời nhận cúp vàng Harmonia cho thương hiệu được bình chọn 5 năm liên tiếp.



Vinh danh tại hai hạng mục **“Sáng kiến Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) tạo Tác động nhất”** (Most Impactful CSR Initiative) và **“Sản phẩm/Dịch vụ sáng tạo nhất”** (Most Innovative Product or Service) tại Insurance Asia News 2023.



“Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2023 – Khối doanh nghiệp lớn” và **“Top 50 Thương hiệu Nhà Tuyển Dụng hấp dẫn với Sinh viên Việt Nam 2023”** do Anphabe bình chọn.



Được vinh danh tại Asia eCommerce Awards với Giải Đồng hạng mục **“Chiến dịch Thương mại điện tử Sáng tạo nhất”** (Best eCommerce Innovation) cho giải pháp chăm sóc sức khỏe tích hợp vào nền tảng thương mại điện tử của Momo 2023.



Về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Manulife Investment Management - phân nhánh quản lý tài sản thuộc Tập đoàn Tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation) - là một trong những Tập đoàn Quản lý tài sản & Đầu tư hàng đầu thế giới với đội ngũ chuyên gia đầu tư hùng hậu hiện diện tại 19 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Manulife Investment Management có trên 650 chuyên gia đầu tư ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương và Nam Mỹ với tổng tài sản quản lý và giám sát lên đến hơn 1.000 tỷ Đô la Mỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023.

Manulife Investment Management tự hào đứng đầu tại Canada, Mỹ, Hong Kong và Indonesia về quản lý các Quỹ hưu trí. Chúng tôi là Tập đoàn quản lý tài sản có tổng tài sản quản lý đối với mạng khách hàng cá nhân lớn thứ 7 toàn cầu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (viết tắt là ManulifeIM (VN) trực thuộc Tập đoàn quản lý tài sản Manulife toàn cầu, được thành lập vào năm 2005 là một trong những công ty Quản lý Quỹ nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Đội ngũ chuyên gia đầu tư tại ManulifeIM (VN) với kinh nghiệm dày dặn, am hiểu thị trường cùng với các bằng cấp quốc tế về đầu tư và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp, cam kết cung cấp cho khách hàng đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tương xứng với đẳng cấp của một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu.

Kết thúc năm 2023, tài sản quản lý của ManulifeIM (VN) lên đến 117.000 tỷ đồng, và là công ty quản lý quỹ nước ngoài có tài sản quản lý đứng thứ hai tại Việt Nam.



Về Công ty CP Quản lý Quỹ Techcom



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“Techcom Capital”) là công ty con thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”) - một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam.

Thành lập từ năm 2008, Techcom Capital cung cấp các dịch vụ quản lý đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp hoàn chỉnh với chất lượng tốt, dựa trên năng lực của đội ngũ nhân lực nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN Việt Nam cấp và các bằng cấp quốc tế uy tín về đầu tư.

Với định hướng Wealthtech nhằm mang lại trải nghiệm đầu tư đa dạng và thuận tiện cho khách hàng, Techcom Capital hiện có tổng quy mô tài sản quản lý đạt trên 3.000 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023, là một trong những công ty quản lý quỹ nội địa có tài sản quản lý lớn nhất Việt Nam.

